

**THÔNG TƯ số 906-VF/TT ngày 15-4-1958 về thủ tục phí và sai giá trong nghiệp vụ đối ngoại của Ngân hàng.**

Để phục vụ việc phát triển về kinh tế cũng như về giao dịch văn hóa đối ngoại của Quốc gia, để đẩy mạnh việc luân chuyển vốn và lưu thông hàng hóa, cần cứ vào số vốn và chi phí mà Ngân hàng Quốc gia Việt-nam phải phụ đảm, nay kể từ ngày 15 tháng 4 năm 1958 Ngân hàng Quốc gia Việt-nam quy định tỷ lệ thủ tục phí và sai giá về nghiệp vụ đối ngoại như sau:

**A — THỦ TỤC PHÍ**

**I → MẬU DỊCH.**

— Đối với Quốc doanh:

**1) Tín dụng thư không thẻ hủy bỏ:**

— Mở tín dụng thư 0,1% tối thiểu 5.000đ.

— Có sự xác nhận của Ngân hàng cho người được hưởng tín dụng thư trong một tháng  $\frac{1}{8}\%$  tối thiểu 5.000đ.

— Thanh toán tín dụng khoản  $\frac{1}{8}\%$  tối thiểu 5.000đ.

— Sửa đổi tín dụng thư hoặc gia hạn mỗi lần 4.000đ.

**2 — Các giao dịch khác:**

— Thu hộ 0,2% tối thiểu 5.000đ.

— Chuyển tiền  $\frac{1}{8}\%$  tối thiểu 1.000đ.

— Đối với tư thương:

Tất cả các thủ tục phí về nghiệp vụ của tư thương đều thu gấp hai trên cơ sở thu đối với Quốc doanh (số tiền tối thiểu không gấp đôi).

**II — PHÍ MẬU DỊCH.**

— Đối với các nước dân chủ nhân dân và xã hội chủ nghĩa:

— Séc, thư hối, điện hối chuyển đi 0,5% tối thiểu 1.000đ.

— Thu hộ trong nước Ngân hàng không thu thủ tục phí, thu hộ ngoài nước, người nhờ thu hộ chịu 0,1% tối thiểu 1.000đ.

— Hủy séc, thư hối, điện hối hoặc thay đổi mỗi lần 1.000đ.  
Nếu hủy, thủ tục phí đã thu không trả lại nữa.

— Đối với các nước tư bản:

— Séc, thư hối điện hối chuyển đi . . . 0,1% tối thiểu 1.000đ.

— Nhờ thu hộ nước ngoài 0,1% tối thiểu 1.000đ.

— Hủy séc, thư hối, điện hối hoặc thay đổi mỗi lần 1.000đ.  
Nếu hủy, thủ tục phí đã thu không trả lại nữa.

**GHI CHÚ:** Sở dĩ thủ tục phí về séc, thư hối, điện hối chuyển đi các nước Dân chủ nhân dân và Xã hội chủ nghĩa cao hơn chuyển đi các nước tư bản vì tiền tư bản đã có chênh lệch giá mua và giá bán, mà tiền Dân chủ không có nên đối với tiền Dân chủ tính gồm cả thủ tục phí và sai giá là 0,5%.

**E → SAI GIÁ**

Sai giá chỉ áp dụng trong công tác Mậu dịch và chỉ đối với tiền các nước Dân chủ nhân dân và Xã hội chủ nghĩa, không áp dụng với tiền tư bản vì đã có chênh lệch giá mua và giá bán.

1— Mua ngoại tệ để nhập hàng các nước Dân chủ nhân dân và Xã hội chủ nghĩa phải chịu 1%

2— Ngoại tệ của các nước Dân chủ nhân dân và Xã hội chủ nghĩa chuyển vào để thanh toán hàng xuất, phải chịu 0,5%

**C — CHI PHÍ KHÁC**

Ngoài vấn đề thủ tục phí và sai giá kể trên, khách hàng còn phải:

— Nếu có điện, gửi thư máy bay hoặc bảo đảm phải trả thêm tiền phí tổn do Bưu điện tính.

— Trường hợp mở tín dụng khoản, phải trả thêm các khoản điện phí có liên quan theo cước phí của Bưu điện tính và lệ phí nếu Ngân hàng nước ngoài thu.

**D — TRƯỜNG HỢP HÀNG HÓA HOẶC TÍN DỤNG KHOẢN KHÔNG NHẬN TRẢ LẠI**

Trường hợp hàng hóa không phù hợp mà khách hàng mua hàng nước ngoài, không nhận trả lại, thì về:

— Sai giá: Ngân hàng sẽ trả lại cùng các khoản tiền thanh toán và không lấy thêm thủ tục phí nữa.

— Thủ tục phí: Đã thu rồi không trả lại nữa.

— Tiền bưu phí: Điện phí, bưu phí không trả lại.

— Bảng thủ tục phí và sai giá này chỉ áp dụng trong nước chứ không áp dụng với Ngân hàng nước ngoài (Đối với Ngân hàng nước ngoài có quy định riêng).

1967807  
Tel: +84-8-38456684 \* www.ThuVienPhapLuat.com  
LawSoft

— Bảng thủ tục phí và sai giá này bắt đầu thi hành ngày 15 tháng 4 năm 1958.

— Các bảng thủ tục phí và sai giá trước đây sẽ hủy bỏ kể từ ngày thi hành bảng thủ tục phí và sai giá này.

Hà nội, ngày 15 tháng 4 năm 1958

Tổng Giám đốc

Ngân hàng quốc gia Việt nam

LÊ VIỆT LƯỢNG

## BỘ TÀI CHÍNH.

**THÔNG TƯ số 29-TC/HCP ngày 21-3-1958 về việc cán bộ mang theo đồ đạc, xe cộ của cơ quan khi chuyển công tác.**

Kính gửi — Các Bộ.

Tổng liên đoàn lao động Việt-nam  
Các cơ quan, đoàn thể trung ương  
Các Ủy ban Hành chính khu, tỉnh, thành phố.

Trong thông tư số 849-TC/HCP ngày 5-8-1957 và công văn tiếp theo số 960-TC/HCP ngày 6-9-1957, Bộ Tài chính có quy định về việc kiểm điểm tài sản tại các cơ quan hành chính để việc quản lý tài sản của các cơ quan đi vào nề nếp, tránh tình trạng mất mát, thất lạc, xáo trộn vì không ai theo dõi, gây thiệt hại cho công quỹ.

Tuy đa số các cơ quan hành chính đã tiến hành công tác kiểm kê (kiểm kê, đánh số, vào sổ tài sản của cơ quan; nhưng trong thời gian qua vẫn còn hiện tượng cán bộ chuyển công tác mang theo đồ đạc, xe cộ thuộc tài sản công mà cơ quan Tài chính cũng như các cơ quan sở quan không biết.

Những hiện tượng trên đây nếu không kịp thời chấm dứt sẽ gây nhiều khó khăn như sau:

1) Cơ quan có cán bộ chuyển công tác sẽ không nắm được tài sản thực tế của mình và do đó không nắm vững được tình hình thừa thiếu.

2) Cơ quan có cán bộ mới đến công tác không rõ những đồ đạc, dụng cụ, xe cộ đi theo cán bộ, cái nào thuộc của riêng, cái nào thuộc của công nên hoặc lúng túng, hoặc hoang trí, công, tư để lẫn lộn.

3) Cơ quan Tài chính không nắm được tình hình tài sản thực tế của các cơ quan nên khó xét duyệt cho sát các dự trù mua sắm mới, không có tài liệu chính xác để có kế hoạch điều chỉnh, cấp phát hiện vật từ nơi thừa sang nơi thiếu.

Mỗi cơ quan cũng như mỗi cấp chính quyền đều có dự toán riêng biệt, nếu có sự chuyển dịch từ cơ quan hoặc địa phương này sang cơ quan

hay địa phương khác không qua cơ quan Tài chính thì cơ quan Tài chính không nắm được tình hình để điều chỉnh dự toán cho sát.

Để tránh khó khăn cho cơ quan Tài chính và các cơ quan sở quan, để đảm bảo cho việc quản lý dự toán, quản lý tài sản của các cơ quan hành chính được chặt chẽ, Bộ chúng tôi tạm thời quy định chế độ di chuyển tài sản công như sau:

1) Các cơ quan trực thuộc Bộ, khu, tỉnh hay thành phố không được tự động chuyển giao tài sản cho nhau. Việc di chuyển tài sản chỉ được thực hiện giữa các cơ quan thuộc cùng một tổng dự toán và phải có trách nhiệm quản lý các tài sản đó (cơ quan giao và nhận tài sản, cơ quan Tài chính đồng cấp, Bộ chủ quản, nếu Bộ có trách nhiệm quản lý).

Đối với các cơ quan thuộc các tổng dự toán khác nhau thì nói chung không đặt thành vấn đề di chuyển tài sản; nhưng nếu gặp trường hợp thật đặc biệt, xét việc di chuyển là cần thiết thì phải có ý kiến của Bộ Tài chính, của Khu, Ty hoặc Sở Tài chính hữu quan để việc di chuyển tài sản khớp với việc điều chỉnh dự toán.

2) Đối với trường hợp chuyển dịch tài sản giữa các cơ quan cũng trong một Bộ, cùng hạng trong dự toán ngân sách thì Bộ sở quan có thể điều hòa mà không phải thanh toán.

Nếu là trường hợp chuyển dịch giữa các Bộ khác nhau hoặc các tổng dự toán khác nhau thì sẽ do Bộ Tài chính hoặc cơ quan Tài chính địa phương nhượng lại. Cơ quan nhận sẽ phải thanh toán nộp tiền vào Kho bạc.

Đối với trường hợp chuyển dịch tài sản giữa các cơ quan ở một cấp tổng dự toán địa phương thì việc chuyển dịch sẽ theo thể thức cấp phát qua dự toán.

Như vậy các cán bộ khi đổi công tác không được tự động mang theo các đồ đạc, dụng cụ, vật liệu, xe cộ... đã được cấp theo tiêu chuẩn hoặc theo yêu cầu công tác mà phải để lại cơ quan cũ để người thay thế có phương tiện dùng ngay, không phải mua sắm mới. Cán bộ chuyển công tác, khi đến cơ quan mới sẽ được cơ quan này bố trí các phương tiện cần thiết tùy theo chức vụ mới, nhu cầu mới.

Nếu cần được mang theo một số phương tiện thật cần thiết thuộc tài sản công thì phải theo đúng nguyên tắc đã quy định trên đây.

Mong các Bộ, các cơ quan, đoàn thể trung ương và các Ủy ban Hành chính các cấp chú ý thi hành.

Hà nội ngày 21 tháng 3 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH